TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/KDTM-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Võ Cao Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 148/2022/TLST- KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1478/2025/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở: một phần tầng 1 (tầng trệt), tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 6 và tầng 29 của Tòa nhà The Hallmark, số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là một phần tầng 1 (tầng trệt), tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 6 và tầng 29 của Tòa nhà The Hallmark, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Bảo T1; ông Trần Thanh D; Bộ phận công tác: Phòng xử lý nợ; Địa chỉ liên hệ: Tầng B Tòa nhà T, A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tầng B Tòa nhà T, A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh), (theo Giấy ủy quyền số 855.1/2024/UQ-OCB ngày

17/12/2024).

2. Bị đơn: Công ty TNHH X

Trụ sở: 61 đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T2; Chức vụ: Giám đốc; Chỗ ở hiện tại: 61 đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2022 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P

Nội dung vụ kiện: Ngày 14/8/2017 Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi tắt là OCB) ký hợp đồng tín dụng số 056/2017/HĐTD-DN với Công ty TNHH X (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH X). Nội dung cụ thể, OCB cho Công ty TNHH X vay số tiền 517.600.000 đồng (năm trăm mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô số 1872/HĐMB-SGF-2017 ký ngày 19/7/2017 giữa Công ty CP D1 Ô tô với Công ty TNHH X; phương thức vay: trả góp; thời hạn vay: 72 tháng (kể từ ngày rút vốn đầu tiên), với mức lãi suất 7.99%/năm trả gốc phân kì và lãi hàng tháng theo thỏa thuận của hợp đồng. Ngày 14/8/2017 Công ty TNHH X đã nhận đủ số tiền trên theo khế ước nhận nợ số 056.01/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 14/8/2017 đã ký với OCB.

Tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp số 056/2017/BĐ ngày 01/9/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty TNHH X là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại xe Ranger, xe tải pickup cabin kep; Số máy: P4AT2425656; Số khung: FF80HW715512; Biển số 51D-165.93, đăng lý lần đầu ngày 10/8/2017, theo giấy chứng nhận xe số 297739, đứng tên chủ sở hữu xe: Công ty TNHH X; Địa chỉ: F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa bên nhận bảo đảm Ngân hàng TMCP P chi nhánh T3 và bên bảo đảm là Công ty TNHH X đã ký.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TNHH X đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc hàng tháng. OCB đã rất nhiều lần liên hệ với Công ty TNHH X để yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc và lãi quá hạn nhưng Công ty TNHH X vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Nay Công ty TNHH X không còn khả năng trả nợ, ngày 19/8/2024 OCB thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với Công ty TNHH X và chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH X thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 08/9/2025 là 840.416.119 đồng (tám trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn một trăm mười chín đồng), gồm tiền nợ gốc là 388.857.441 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mốt đồng), tiền nợ lãi là 451.558.678 đồng (bốn trăm năm mươi mốt triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng), thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Yêu cầu Công ty TNHH X tiếp tục trả tiền lãi quá hạn từ ngày 09/9/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP P với Công ty TNHH X cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trường hợp Công ty TNHH X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại xe Ranger, xe tải pickup cabin kep; Số máy: P4AT2425656; Số khung: FF80HW715512; Biển số 51D-165.93, đăng lý lần đầu ngày 10/8/2017, theo giấy chứng nhận xe số 297739, đứng tên chủ sở hữu xe: Công ty TNHH X; Địa chỉ: F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa bên nhận bảo đảm Ngân hàng TMCP P chi nhánh T3 và bên bảo đảm là Công ty TNHH X đã ký để thu hồi nợ cho OCB.

Tại phiên tòa,

[1] Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn bảo lưu yêu cầu của mình như trên. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Về tiền lãi suất kể từ ngày 09/9/2025, Công ty TNHH X còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP P với Công ty TNHH X cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2] Đối với bị đơn Công ty TNHH X trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn đã được tòa triệu tập hợp lệ nhưng không đến. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP P với Công ty TNHH X phát sinh từ quan hệ hợp đồng tín dụng, phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, đều có mục đích lợi nhuận thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn hiện có trụ sở hoạt động tại địa chỉ phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét, Giấy ủy quyền ngày 17/12/2024 của Ngân hàng TMCP P uỷ quyền cho ông Nguyễn Bảo T1; ông Trần Thanh D tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Do đó, ông Nguyễn Bảo T1; ông Trần Thanh D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ: Căn cứ vào văn bản xác minh ngày 13/12/2022 của Công an phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì tại địa chỉ số F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) không có ai tên Nguyễn Anh T2, sinh năm 1973.

Căn cứ vào văn bản xác minh ngày 13/12/2022 của Công an phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì qua rà soát thông tin, không có Công ty TNHH X ở tại địa chỉ trên.

Căn cứ vào văn bản 4349/ĐKKD-T6 ngày 14/5/2024 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố H – Phòng Đăng ký kinh doanh, xác định Công ty TNHH X, mã số doanh nghiệp C, có trụ sở hoạt động tại số F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), đăng ký thay đổi lần thứ 1, vào ngày 27/5/2013, đến nay doanh nghiệp chưa đăng ký giải thể.

[2] Về nội dung:

Xét, về hình thức hợp đồng tín dụng số 056/2017/HĐTD-DN ngày 14/8/2017 ký giữa các bên được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với hợp đồng tín dụng số 056/2017/HĐTD-DN ngày 14/8/2017 ký giữa Ngân hàng TMCP P với Công ty TNHH X, vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: nguyên đơn có xác lập hợp đồng trên với bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng trên bị đơn luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn và nguyên đơn đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn với bị đơn. Nay nguyên đơn yêu bị đơn trả số tiền còn nợ là 840.416.119 đồng (tám trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn một trăm mười chín đồng), gồm tiền nợ gốc là 388.857.441 đồng (ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mốt đồng), tiền nợ lãi là 451.558.678 đồng (bốn trăm năm mươi mốt triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng). Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ của mình theo Điều 466 Bộ Luật Dân Sự năm 2015 "Nghĩa vụ trả nợ của bên vay" là thanh toán tiền còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi, tiền lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 840.416.119 đồng (tám trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn một trăm mười chín đồng) là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/9/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên theo như hai bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Về cách trả: Bị đơn vi phạm hợp đồng đã lâu, gây trở ngại cho hoạt động bình thường của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là có cơ sở, nên HĐXX ghi nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu buộc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại xe Ranger, xe tải pickup cabin kep; Số máy: P4AT2425656; Số khung: FF80HW715512; Biển số 51D-165.93, đăng lý lần đầu ngày 10/8/2017, theo giấy chứng nhận xe số 297739, đứng tên chủ sở hữu xe: Công ty TNHH X; Địa chỉ: F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1872/HĐMB-SGF-2017 ký ngày 19/7/2017 giữa Công ty CP D1 Ô tô với Công ty TNHH X, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 14/8/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ về cho nguyên đơn.

Xét, về hình thức hợp đồng thế chấp xe ô tô số 056/2017/HĐTD-DN ngày 01/9/2017, sau khi ký hợp đồng tín dụng số 056/2017/HĐTD-DN ngày 14/8/2017

trên, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn theo hợp đồng đã ký và khế ước nhận nợ số 056.01/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 14/8/2017 đã ký giữa bị đơn và nguyên đơn. Bị đơn xác định đã nhận đủ số tiền là 517.600.000 đồng, được đảm bảo theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 056/2017/HĐTD-DN ngày 01/9/2017 trên, đã đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa bên nhận bảo đảm Ngân hàng TMCP P và bên bảo đảm là Công ty TNHH X. Như vậy, thỏa thuận giữa các bên được lập là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến của bị đơn Công ty TNHH X: Do bị đơn không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp trên với nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có sơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích, nhận định trên và Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 280; Điều 233, Điều 235, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với Công ty TNHH X.

Buộc Công ty TNHH X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền là 840.416.119 đồng (tám trăm bốn mươi triệu bốn trăm mười sáu ngàn một trăm mười chín đồng), thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/9/2025, Công ty TNHH X còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tương ứng với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 056/2017/HĐTD-DN ngày 14 tháng 8 năm 2017 và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH X không thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: xe ô tô nhãn hiệu Ford; loại xe Ranger, xe tải pickup cabin kep; Số máy: P4AT2425656; Số khung: FF80HW715512; Biển số 51D-165.93, đăng lý lần đầu ngày 10/8/2017, theo giấy chứng nhận xe số 297739, đứng tên chủ sở hữu xe: Công ty TNHH X; Địa chỉ: F đường F, phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 61 đường F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa bên nhận bảo đảm Ngân hàng TMCP P và bên bảo đảm là Công ty TNHH X đã ký để thu hồi nợ.

2. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 37.212.484 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm mười hai ngàn bốn trăm tám mươi bốn đồng) buộc Công ty TNHH X phải chịu.

H lại cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 13.784.374 đồng (mười ba triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028593 ngày 28/9/2022 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Loan